OMRON

Bộ nguồn công suất tới 1500W | S8VM

Thiết kế mới, kích thước nhỏ gọn, dải công suất rộng

- Chức năng cảnh báo sụt áp giảm thiểu tối đa các lỗi khi vận hành (loại S8VM-_24A_/P_).
- Chức năng cảnh báo lỗi nguồn cho phép nhận biết lỗi điện áp đầu ra (các model 300-, 600- và 1500W)
- Có 8 loại công suất với 29 môđen để lựa chọn
- Nắp che bảo vệ chống điện giật
- Gá lắp được trên thanh DIN

Giải thích số model

S8VM- xxx xx x x
1 2 3 4

1. Công suất

015: 15W
030: 30W
050: 50W
100: 120W
150: 150W
300: 300W
600: 240W
152: 1520W

2. Điện áp đầu ra

05: 5V
12: 12V
15: 15V
24: 24V

3. Cấu hình/ Các chức năng

Để trống: Loại tiêu chuẩn, để hở
C: Loại tiêu chuẩn, có vỏ
A: Loại có vỏ, kiểu cảnh báo không đủ điện áp (Sinking)
P: Loại có vỏ, kiểu cảnh báo không đủ điện áp (Sourcing)

4. Cấu hình

Để trống: Kiểu gá phía sau
D: Kiểu gá trên thanh DIN

Xanh lam: 5V
Xanh lục: 12V
Vàng: 15V
Trắng: 24V

Nhãn màu phân biệt điện áp đầu ra

Thông tin đặt hàng

Cấu hình	Công suất	Điện áp đầu vào	Điện áp đầu ra	Dòng đầu ra	Loại gá phía sau			Loại gá trên thanh DIN		
					Tiêu chuẩn	Cảnh báo không đủ điện áp		Tiêu chuẩn	Cảnh báo không đủ điện áp	
						NPN	PNP		NPN	PNP
Kiểu để hở	15 W	100 đến 240 VAC	5 V	3 A	S8VM-01505	---	---	S8VM-01505D	---	---
			12 V	1.3 A	S8VM-01512	---	---	S8VM-01512D	---	---
			15 V	1 A	S8VM-01515	---	---	S8VM-01515D	---	---
			24 V	0.65 A	S8VM-01524	---	---	S8VM-01524D	---	---
	30 W		5 V	6 A	S8VM-03005	---	---	S8VM-03005D	---	---
			12 V	2.5 A	S8VM-03012	---	---	S8VM-03012D	---	---
			15 V	2 A	S8VM-03015	---	---	S8VM-03015D	---	---
			24 V	1.3 A	S8VM-03024	---	---	S8VM-03024D	---	---
	50 W		5 V	10 A	S8VM-05005	---	---	S8VM-05005D	---	---
			12 V	4.3 A	S8VM-05012	---	---	S8VM-05012D	---	---
			15 V	3.5 A	S8VM-05015	---	---	S8VM-05015D	---	---
			24 V	2.2 A	S8VM-05024	---	---	S8VM-05024D	---	---
	100 W		5 V	20 A	S8VM-10005	---	---	S8VM-10005D	---	---
			12 V	8.5 A	S8VM-10012	---	---	S8VM-10012D	---	---
			15 V	7 A	S8VM-10015	---	---	S8VM-10015D	---	---
			24 V	4.5 A	S8VM-10024	---	---	S8VM-10024D	---	---
	150 W		5 V	27 A	S8VM-15005 (chú ý 2)	---	---	S8VM-15005D (chú ý 2)	---	---
			12 V	12.5 A	S8VM-15012	---	---	S8VM-15012D	---	---
			15 V	10 A	S8VM-15015	---	---	S8VM-15015D	---	---
			24 V	6.5 A	S8VM-15024	---	---	S8VM-15024D	---	---
Kiểu có vỏ	15 W	100 đến 240 VAC	5 V	3 A	S8VM-01505C	---	---	S8VM-01505CD	---	---
			12 V	1.3 A	S8VM-01512C	---	---	S8VM-01512CD	---	---
			15 V	1 A	S8VM-01515C	---	---	S8VM-01515CD	---	---
			24 V	0.65 A	S8VM-01524C	S8VM-01524A (chú ý 1)		S8VM-01524CD	S8VM-01524AD (chú ý 1)	
	30 W		5 V	6 A	S8VM-03005C	---	---	S8VM-03005CD	---	---
			12 V	2.5 A	S8VM-03012C	---	---	S8VM-03012CD	---	---
			15 V	2 A	S8VM-03015C	---	---	S8VM-03015CD	---	---
			24 V	1.3 A	S8VM-03024C	S8VM-03024A (chú ý 1)		S8VM-03024CD	S8VM-03024AD (chú ý 1)	
	50 W		5 V	10 A	S8VM-05005C	---	---	S8VM-05005CD	---	---
			12 V	4.3 A	S8VM-05012C	---	---	S8VM-05012CD	---	---
			15 V	3.5 A	S8VM-05015C	---	---	S8VM-05015CD	---	---
			24 V	2.2 A	S8VM-05024C	S8VM-05024A	S8VM-05024P	S8VM-05024CD	S8VM-05024AD	S8VM-05024PD
	100 W		5 V	20 A	S8VM-10005C	---	---	S8VM-10005CD	---	---
			12 V	8.5 A	S8VM-10012C	---	---	S8VM-10012CD	---	---
			15 V	7 A	S8VM-10015C	---	---	S8VM-10015CD	---	---
			24 V	4.5 A	S8VM-10024C	S8VM-10024A	S8VM-10024P	S8VM-10024CD	S8VM-10024AD	S8VM-10024PD
	150 W		5 V	27 A	S8VM-15005C (chú ý 2)	---	---	S8VM-15005CD (chú ý 2)	---	---
			12 V	12.5 A	S8VM-15012C	---	---	S8VM-15012CD	---	---
			15 V	10 A	S8VM-15015C	---	---	S8VM-15015CD	---	---
			24 V	6.5 A	S8VM-15024C	S8VM-15024A	S8VM-15024P	S8VM-15024CD	S8VM-15024AD	S8VM-15024PD
	300 W		5 V	60 A	S8VM-30005C	---	---	---	---	---
			12 V	27 A	S8VM-30012C	---	---	---	---	---
			15 V	22 A	S8VM-30015C	---	---	---	---	---
			24 V	14 A Dòng đỉnh: 16.5A (200VAC)	S8VM-30024C	---	---	---	---	---
	600 W		5 V	120 A	S8VM-60005C	---	---	---	---	---
			12 V	53 A	S8VM-60012C	---	---	---	---	---
			15 V	43 A	S8VM-60015C	---	---			
			24 V	27 A Dòng đỉnh: 31A (200VAC)	S8VM-60024C	---	---	---	---	---
	1500W (chú ý 4)		24 V	65A (100VAC) 70A (200VAC) Dòng đỉnh: 105A (200VAC)	S8VM-15224C (chú ý 3)	---	---	---	---	---

Chú ý:
1. Các model này không có sẵn đầu ra ở bên trong
2. Công suất đầu ra của model S8VN-15005__ là 135W
3. Model S8MV-15224C không có sắn ốc cỡ M8 cho các đầu nối đầu ra.
4. Các model công suất 300-, 600- và 1500- có quạt

Đặc tính kỹ thuật

▪ Thông số định mức / Đặc tính kỹ thuật

Mục		Công suất	15 W	30 W	50 W	100 W	150 W
Hiệu suất		Model 5-V	Tối thiểu 75%	Tối thiểu 75%	Tối thiểu 80%	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 81%
		Model 12-V	Tối thiểu 78%	Tối thiểu 79%	Tối thiểu 79%	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 81%
		Model 15-V	Tối thiểu 78%	Tối thiểu 79%	Tối thiểu 79%	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 81%
		Model 24-V	Tối thiểu 80%	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 80%	Tối thiểu 82%	Tối thiểu 83%
Đầu vào	Điện áp		100 đến 240 VAC (85 đến 264VAC)				
	Tần số		50/60Hz (47 đến 63Hz)				
	Dòng điện	Đầu vào 100V	Tối đa 0.5A	Tối đa 0.9A	Tối đa 0.8A	Tối đa 1.4A	Tối đa 2.0A
		Đầu vào 200V	Tối đa 0.25A	Tối đa 0.45A	Tối đa 0.4A	Tối đa 0.7A	Tối đa 1.0A
	Yếu tố nguồn	Đầu vào 100V	---		Tối thiểu 0.98		
		Đầu vào 200V	---		Tối thiểu 0.94		
	Dòng rò rỉ	Đầu vào 100V	Tối đa 0.4 mA (tại đầu ra danh định)				
		Đầu vào 200V	Tối đa 0.75 mA (tại đầu ra danh định)				
	Dòng xung	Đầu vào 100V	Tối đa 17.5 A (với nhiệt độ từ 25°C)				
		Đầu vào 200V	Tối đa 35 A (với nhiệt độ từ 25°C)				
Đầu ra	Dải chỉnh điện áp		-20% đến 25% (V. ADJ) (S8VM-□□□24A□/P□ : -10% đến 20%)				
	Độ nhấp nhô		Tối đa 3.2% (p-p) (5V) Tối đa 1.5% (p-p) (12V) Tối đa 1.2% (p-p) (15V) Tối đa 1.0% (p-p) (24V) (tại điện áp đầu vào/đầu ra danh định)		Tối đa 3.2% (p-p) (5V) Tối đa 1.5% (p-p) (12V) Tối đa 1.2% (p-p) (15V) Tối đa 0.75% (p-p) (24V) (tại điện áp đầu vào/đầu ra danh định)		
	Ảnh hưởng do thay đổi của đầu vào		Tối đa 0,4% (tại đầu vào 85 đến 264 VAC, 100% tải)				
	Ảnh hưởng do thay đổi của tải (điện áp đầu vào danh định)		Tối đa 0,8% (với đầu vào danh định, 0 đến 100% tải)				
	Ảnh hưởng do thay đổi của nhiệt độ		Tối đa 0,02% / °C				
	Thời gian khởi động		Tối đa 1100 ms. (tại điện áp đầu ra/ đầu vào danh định)		Tối đa 800 ms. (tại điện áp đầu ra/ đầu vào danh định)		
	Thời gian giữ		Thông thường 20 ms (tối thiểu 15 ms) (tại điện áp đầu ra/ đầu vào danh định)				
Các chức năng phụ	Bảo vệ quá dòng		105% đến 160% của dòng tải danh định, sụt áp, không liên tục, tự động đặt lại		105% đến 160% của dòng tải danh định, sụt áp (12V, 15V, 24V), không liên tục (5V), tự động đặt lại		
	Bảo vệ quá điện áp		Có				
	Chỉ thị cảnh báo không đủ điện áp		Có (màu: vàng (DC LOW1), đỏ (DC LOW2)) (S8VM-□□□24A□/P□)				
	Đầu ra cảnh báo không đủ điện áp		Không		Có (S8VM-□□□24A□/P□) (đầu ra transistor), tối đa 30 VDC, tối đa 50 mA		
	Chỉ thị cảnh báo lỗi nguồn		Không				
	Đầu ra cảnh báo lỗi nguồn		Không				
	Hoạt động nối tiếp		Có				
	Hoạt động song song		Không				
	Chức năng cảm biến điều khiển từ xa		Không			Có	
Các đặc điểm khác	Nhiệt độ cất giữ		-25 đến 65°C (không tụ hơi và đóng băng)				
	Độ ẩm hoạt động bên ngoài		30% đến 85% (Cất giữ từ 25% đến 90%)				
	Cường độ điện môi		3,0 kVAC trong 1 phút (giữa tất cả các đầu vào và đầu ra; dòng bảo vệ 20 mA) 2,0 kVAC trong 1 phút (giữa các đầu vào và đầu nối PE/FG; dòng bảo vệ: 20 mA) 500VAC trong 1 phút (giữa các đầu ra và đấu nối PE/FG; dòng bảo vệ: 100 mA) 500 VAC trong 1 phút (giữa tất cả các đầu ra và các đầu nối đầu ra bảo vệ; dòng bảo vệ: 20mA) ((S8VM-□□□24A□/P□)				
	Điện trở cách ly		Tối thiểu 100 MΩ (giữa tất cả các đầu vào và đầu ra, các đầu nối PE/FG) tại 500 VDC				
	Chịu va chạm		10 đến 55 Hz, biên độ 0.375-mm trong 2 giờ theo 3 hướng				
	Chịu sốc		150 m/s², 3 lần theo 6 hướng				
	Chỉ thị đầu ra		Có (màu xanh)				
	Trọng lượng		Tối đa 180g	Tối đa 220g	Tối đa 290g	Tối đa 460g	Tối đa 530g

Mục		Công suất	300 W	600 W	1500 W
Hiệu suất		Model 5-V	Tối thiểu 77%	Tối thiểu 77%	---
		Model 12-V	Tối thiểu 78%	Tối thiểu 79%	---
		Model 15-V	Tối thiểu 79%	Tối thiểu 80%	---
		Model 24-V	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 81%	Tối thiểu 82%
Đầu vào	Điện áp		100 đến 240 VAC (85 đến 264VAC)		100 đến 240 VAC (85 đến 265VAC)
	Tần số		50/60Hz (47 đến 63Hz)		
	Dòng điện	Đầu vào 100V	Tối đa 4.0A (5V) Tối đa 4.3A (12V, 15V, 24V)	Tối đa 8.0A (5V) Tối đa 8.3A (12V, 15V, 24V)	Tối đa 20.0A
		Đầu vào 200V	Tối đa 2.0A (5V) Tối đa 2.2A (12V, 15V, 24V)	Tối đa 4.0A (5V) Tối đa 4.2A (12V, 15V, 24V)	Tối đa 11.0A
	Yếu tố nguồn	Đầu vào 100V	Tối thiểu 0.98		Tối thiểu 0.97
		Đầu vào 200V	Tối thiểu 0.94		Tối thiểu 0.93
	Dòng rò rỉ	Đầu vào 100V	Tối đa 0.4 mA		Tối đa 1.5 mA
		Đầu vào 200V	Tối đa 0.75 mA		Tối đa 1.5 mA
	Dòng xung	Đầu vào 100V	Tối đa 20 A (với nhiệt độ từ 25°C)		
		Đầu vào 200V	Tối đa 40 A (với nhiệt độ từ 25°C)		
Đầu ra	Dải chỉnh điện áp		-20% đến 25% (V. ADJ)		
	Độ nhấp nhô		Tối đa 3.8% (p-p) (5V), 2.0% (p-p) (12V), 2.0% (p-p) (15V), 1.25% (p-p) (24V) (tại điện áp đầu vào/đầu ra danh định)		Tối đa 1.25% (p-p) (tại điện áp đầu vào/đầu ra danh định)
	Ảnh hưởng do thay đổi của đầu vào		Tối đa 0,4% (tại đầu vào 85 đến 264 VAC, 100% tải)		
	Ảnh hưởng do thay đổi của tải (điện áp đầu vào danh định)		Tối đa 0,6% (với đầu vào danh định, 0 đến 100% tải)		
	Ảnh hưởng do thay đổi của nhiệt độ		Tối đa 0,02% / °C		
	Thời gian khởi động		Tối đa 1000 ms. (tại điện áp đầu ra/ đầu vào danh định)		
	Thời gian giữ		Thông thường 20 ms (tối thiểu 15 ms) (tại điện áp đầu ra/ đầu vào danh định)		
Các chức năng phụ	Bảo vệ quá dòng		105% đến 160% của dòng tải danh định (5V, 12V, 15V),120% đến 160% của dòng tải danh định (S8VM-30024C), 115% đến 160% của dòng tải danh định (S8VM-60024C), sụt áp (12V, 15V và 24V), sụt áp, không liên tục (5V), tự động đặt lại.		105% đến 160% của dòng tải danh định (100VAC), 155% đến 200% của dòng tải danh định (200VAC), sụt áp, tự động đặt lại (Tắt khi tự động đặt lại liên tục trong 5s)
	Bảo vệ quá điện áp		Có		
	Bảo vệ quá nóng		Có		
	Chỉ thị cảnh báo không đủ điện áp		Không		
	Đầu ra cảnh báo không đủ điện áp		Không		
	Chỉ thị cảnh báo lỗi nguồn		Có (màu đỏ)		
	Đầu ra cảnh báo lỗi nguồn		Có (đầu ra transistor), tối đa 30 VDC, tối đa 50 mA		
	Hoạt động nối tiếp		Có		
	Hoạt động song song		Có (tới 2 đơn vị)		
	Chức năng cảm biến điều khiển từ xa		Có		
	Chức năng điều khiển từ xa		Có		
Các đặc điểm khác	Nhiệt độ cất giữ		-25 đến 65°C		
	Độ ẩm hoạt động bên ngoài		30% đến 85% (Cất giữ từ 25% đến 90%)		
	Chịu va chạm		10 đến 55 Hz, biên độ 0.375-mm trong 2 giờ theo 3 hướng		10 đến 55 Hz, biên độ 0.15-mm trong 2 giờ theo 3 hướng
	Chịu sốc		150 m/s^2, 3 lần theo 6 hướng		
	Chỉ thị đầu ra		Có (màu xanh)		
	Trọng lượng		Tối đa 1100g	Tối đa 1700g	Tối đa 3800g